

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THANH TRA THÀNH PHỐ

Số: 385/KL-TTTP-P3

**KẾT LUẬN THANH TRA**

Về việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn  
ngân sách tại các dự án đầu tư xây dựng công trình trên  
địa bàn huyện Cần Giờ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây  
dựng khu vực huyện Cần Giờ làm chủ đầu tư

Tháng 10 năm 2024

Số: 385 /KL-TTTP-P3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách tại các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Cần Giờ do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ làm chủ đầu tư**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Ngô Minh Châu và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Dương Anh Đức tại Văn bản số 916/VP-NCPC ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về xử lý Kết luận thanh tra số 22/KL-TTTP-P3 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Thanh tra Thành phố; Chánh Thanh tra Thành phố đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-TTTP-P3 ngày 04 tháng 8 năm 2023 về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách tại các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Cần Giờ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ làm chủ đầu tư, Quyết định số 286/QĐ-TTTP-P3 ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc gia hạn thời hạn thanh tra.

Căn cứ hồ sơ tài liệu đã thu thập được; xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; giải trình của đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra Thành phố kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ) được thành lập theo Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Cơ cấu tổ chức của Ban gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng và 05 Tổ chuyên môn, nghiệp vụ (Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Kế toán, Đấu thầu, Quản lý dự án 1 và dự án 2), với chức năng, nhiệm vụ: làm chủ đầu tư một số dự án khi được người quyết định đầu tư giao và thực hiện chức năng khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

**1. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình;**

### **1.1. Việc tuân thủ quy định về xây dựng kế hoạch và giải ngân, thanh toán vốn đầu tư công giai đoạn 2018-2022:**

Theo Báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giò (sau đây viết tắt là Ban QLDA Cần Giò), trong giai đoạn từ năm 2018 - năm 2022, Ban QLDA Cần Giò đã đề xuất và được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư công tại 251 dự án với tổng số vốn được giao là 5.531.590 triệu đồng và đã thực hiện giải ngân vốn đầu tư công là 5.360.778 triệu đồng, đạt 96,9% kế hoạch vốn. Trong 251 dự án, có: 22 Dự án do Sở, ngành quyết định đầu tư; 229 Dự án do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò quyết định đầu tư; 03 Dự án chưa có quyết định đầu tư (*Phụ lục 1*).

#### **\* Về việc chấp hành quy định về bố trí vốn, thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2018 – 2022:**

- Theo đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công của Ban QLDA Cần Giò và đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận đối với 251 Dự án, thì có 90 dự án bố trí vốn kéo dài (*chi tiết tại Phụ lục 2*), gồm 29 dự án nhóm B được bố trí vốn quá 04 năm và 61 dự án nhóm C được bố trí vốn quá 03 năm sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Việc đề xuất bố trí vốn kéo dài chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020): “*Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm*”.

- Kết quả giải ngân năm 2018 đạt tỷ lệ 98,7%, là chưa đạt tỷ lệ giải ngân 100% theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018, thấp hơn chỉ tiêu đề ra 1,3%.

- Kết quả giải ngân năm 2022 đạt tỷ lệ 81,3%, là chưa đạt tỷ lệ giải ngân 86% theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022, thấp hơn chỉ tiêu đề ra 4,7%.

- Kết quả giải ngân năm 2019 đạt 98,5%, 2020 đạt 99,2%, 2021 đạt 99,9%, hoàn thành vượt chỉ tiêu giải ngân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **\* Về tình hình chung của công tác quản lý, thực hiện dự án:**

- Trong giai đoạn 2018 – 2022, Ban QLDA Cần Giò có 57/251 dự án (*chi tiết tại Phụ lục 3*) kéo dài, không đảm bảo thời gian thực hiện dự án được quy định tại quyết định phê duyệt dự án ban đầu (*gồm 14 dự án thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố tập trung và 43 dự án thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố phân bổ mục tiêu*), phải gia hạn thời gian thực hiện dự án và thời gian triển khai thực hiện các gói thầu (*không bao gồm gia hạn để triển khai thực hiện các gói thầu điều chỉnh phát sinh bổ sung*), làm giảm hiệu quả vốn đầu tư.

- Có 25/251 dự án (*chi tiết Phụ lục 4*) triển khai trong giai đoạn 2018 – 2022, đã xác nhận khối lượng nghiệm thu hoàn thành nhưng tại thời điểm xác nhận giá trị nghiệm thu chưa được bố trí đủ vốn để thanh toán, dẫn đến còn nợ

*buộc*

giá trị là 5,282 tỷ đồng (cụ thể: *nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung*: 04 dự án, số kinh phí còn nợ: 1,918 tỷ đồng; *nguồn vốn ngân sách Thành phố phân bổ có mục tiêu*: 16 dự án, số kinh phí còn nợ: 2,708 tỷ đồng; *nguồn vốn ngân sách huyện*: 05 dự án, số kinh phí còn nợ: 0,656 tỷ đồng). Việc bố trí chưa đủ vốn để thanh toán là không đúng nguyên tắc về bố trí vốn kế hoạch đầu tư công quy định tại điểm a khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2014; điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020): “4. Trong từng ngành, lĩnh vực, việc bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn...”.

- Có 142/251 dự án đã được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; trong đó có 102/142 dự án (*chi tiết tại Phụ lục 5*) chậm thực hiện quyết toán vốn đầu tư so với quy định về thời gian lập, trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án qua các giai đoạn tại Điều 22 Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016, Điều 21 Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước và Điều 47 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

## **1.2. Việc triển khai thực hiện đầu tư công tại một số dự án cụ thể:**

Thanh tra Thành phố tiến hành chọn mẫu một số dự án cụ thể để kiểm tra dựa trên một số tiêu chí như sau: Dự án có tổng mức đầu tư lớn; có ít nhất một dự án được kiểm tra phân theo từng nguồn vốn đầu tư gồm ngân sách Thành phố tập trung, ngân sách Thành phố phân bổ có mục tiêu, ngân sách huyện Cần Giờ. Thanh tra Thành phố chọn mẫu 19 dự án để kiểm tra (trong đó bao gồm 11 Dự án thuộc đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn giai đoạn 2016-2020) và kiểm tra hiện trạng, rà soát hồ sơ của một số dự án khác, kết quả như sau:

### **1.2.1. Dự án Xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đòng Hòa đến mũi Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (Dự án đang thực hiện dở dang):**

- Dự án đã được Kiểm toán Nhà nước khu vực IV kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 và có kết luận tại Thông báo số 162/TB-KV IV ngày 20 tháng 01 năm 2022. Trong đó có kiến nghị giảm thanh toán, giảm giá trị hợp đồng số tiền 26.809.735.000 đồng. Dự án thuộc nhóm B nhưng có thời gian bố trí vốn thực hiện dự án quá 05 năm (2017-2023), là một trong 90 dự án đề xuất vốn kéo dài chưa đảm bảo theo quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Ban QLDA Cần Giờ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công và tổ chức thi công Dự án khi chưa đảm bảo có mặt bằng để bàn giao theo tiến độ, dẫn đến dự án phải ngừng thi công và kéo dài thời gian thực hiện do không có mặt bằng, là thực hiện không đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Luật Đấu thầu năm 2013: “1. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của gói thầu chỉ được phát hành để lựa chọn nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây: ...; e) Bảo đảm bàn giao mặt bằng thi công theo tiến độ thực hiện gói thầu”, khoản 3 Điều 64 Luật Đấu thầu: “Chủ đầu tư đối với dự án, ... phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn

*bu*

thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ” và điểm a khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014: “1. Việc khởi công xây dựng công trình phải bảo đảm các điều kiện sau: a) Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng”. Việc này đã làm giảm hiệu quả đầu tư và không đảm bảo mục tiêu cấp bách của Dự án, gây lãng phí vốn ngân sách, vì công trình dang dở, thi công gián đoạn, một số hạng mục đã xuống cấp.

- Ranh giới đất thực hiện Dự án theo bản vẽ hiện trạng vị trí đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm duyệt không trùng với ranh đăng ký thu hồi đất trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2018, năm 2019 được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đến năm 2020 mới được khắc phục, điều chỉnh trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2020, nhưng Dự án vẫn được thực hiện từ năm 2018 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Xây dựng 2014: “Dự án đầu tư xây dựng không phân biệt các loại nguồn vốn sử dụng phải đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Phù hợp với ..., quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng” và khoản 2 Điều 12 Luật Đất đai 2013 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm: “2. Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố”.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ (trên cơ sở đã điều tra kiểm đếm thực địa và đã xác minh pháp lý sử dụng đất) do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ tạm tính tại thời điểm năm 2023 là 239,493 tỷ đồng, tăng hơn 7,2 lần so với Dự toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 32,834 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư được phê duyệt năm 2017. Nguyên nhân chính do đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập tổng mức đầu tư Dự án và Ban QLDA Cần Giờ chưa điều tra, khảo sát, thống kê việc sử dụng đất, công trình trên đất bị ảnh hưởng trong Dự án chỉ căn cứ theo tập tin tài liệu bản đồ địa chính 2003-2005 không rõ nguồn cung cấp, chưa đảm bảo sát với hiện trạng thực tế và chưa rà soát đầy đủ cơ sở pháp lý sử dụng đất, dẫn đến có sự sai lệch lớn về số liệu diện tích đất đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ (thời điểm phê duyệt Dự án năm 2017 là 33.345m<sup>2</sup>/134.031,8m<sup>2</sup> và không có tái định cư; thời điểm kiểm kê thực tế năm 2023 là 83.070,16m<sup>2</sup>/134.031,8m<sup>2</sup> và phát sinh 07 hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư).

- Về công tác lựa chọn nhà thầu, qua kiểm tra chọn mẫu 04/15 gói thầu của Dự án gồm: “Gói thầu số 1- Xây lắp”, “Gói thầu số 12-Tư vấn giám sát thi công xây lắp” và 02 gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói xây lắp và gói tư vấn giám sát thi công xây lắp (gói thầu số 7 và số 8), đều có các sai sót cụ thể như sau:

+ Đối 02 gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu:

Nhà thầu thực hiện 02 gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của “gói thầu số 1- Xây lắp” và “gói thầu số 12-Tư vấn giám sát thi công xây lắp” là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Trần Lê C.O (giá trị trúng thầu lần lượt là 136.457.000 đồng và 15.879.000 đồng).

Việc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Trần Lê C.O được chỉ định thầu làm đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và việc lập, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu, bàn giao Hồ sơ mời thầu của 02 gói thầu xây lắp và tư vấn giám sát thi công được thực hiện chỉ trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, và cùng ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 63/QĐ-SNN về phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình hệ thống đê bao sông Hà Thanh; như vậy là chưa phù hợp về thời gian thực hiện.

+ Đối với “Gói thầu số 1- Xây lắp”:

Giá gói thầu 190.081.848.676 đồng, hình thức đấu thầu rộng rãi, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ. Đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Trần Lê C.O (được Chủ đầu tư chỉ định thầu với giá trúng thầu tư vấn là 136.457.000 đồng).

Có 06 nhà thầu mua hồ sơ mời thầu, trong đó có 03 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu: Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng Đồng Mỹ. Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng được Ban QLDA Cần Giờ phê duyệt nhà thầu trúng thầu với giá trúng thầu là 189.930.219.499 đồng.

Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ dự thầu của Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng, có cơ sở xác định nhà thầu liên danh này đã cung cấp thông tin không trung thực trong Hồ sơ dự thầu (nộp vào thời điểm tháng 03 năm 2018) đối với gói thầu “Gói thầu số 1 – Xây lắp”, cụ thể: Trong hồ sơ dự thầu, 02 Công ty của Liên danh trên cùng cung cấp Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2016/HĐXD ngày 02 tháng 6 năm 2016 (Hợp đồng thực hiện gói thầu “Thi công xây dựng tuyến đường số D4 và Đường số D10, công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Đất Đỏ I” tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, giá trị hợp đồng là **146.629.000.000 đồng**), kèm Biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình ngày 18 tháng 01 năm 2018, được ký kết giữa Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông (tài liệu là các bản sao y có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường 3, quận Gò Vấp); để chứng minh năng lực kinh nghiệm đạt **yêu cầu của Hồ sơ mời thầu** gói thầu “Gói thầu số 1 – Xây lắp”, là đã thực hiện và hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng thi công công trình giao thông đường bộ (hoặc đường đê) có hạng mục hệ thống thoát nước, cấp IV trở lên, có giá trị hợp đồng **tối thiểu là 127.000.000.000 đồng**.

Đối tác của Liên danh 02 Công ty trên là Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông cung cấp cho Đoàn thanh tra các thông tin, tài liệu gồm: Quyết định số 11/QĐ.TN-PĐ ngày 27 tháng 8 năm 2017 của Công ty Tín Nghĩa – Phương Đông về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thi công xây dựng tuyến đường số D4 và đường số D10 thuộc công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu

*bu*

công nghiệp Đất Đỏ I”; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 04/2017/HĐXD ngày 02 tháng 6 năm 2017 (Hợp đồng thực hiện gói thầu “Thi công xây dựng tuyến đường số D4 và Đường số D10, công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Đất Đỏ I, địa điểm tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với giá trị hợp đồng là **59.000.000.000 đồng**), kèm các Phụ lục hợp đồng số 01/2018/PLHĐXD ngày 01 tháng 02 năm 2018 (điều chỉnh giá trị hợp đồng thành 42.436.721.571 đồng), số 02/2018/PLHĐXD ngày 24 tháng 9 năm 2018 (bổ sung giá trị phụ lục hợp đồng cho gói thầu là 872.647.210 đồng); Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao hạng mục công trình đưa vào sử dụng ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Biên bản thanh lý ngày 18 tháng 4 năm 2019 ký kết giữa Công ty Tín Nghĩa – Phương Đông và Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng; 02 Hóa đơn giá trị gia tăng tổng giá trị là: 43.273.408.605 đồng (số 0000202 ngày 28 tháng 8 năm 2018: 36.071.213.335 đồng và số 0000226 ngày 18 tháng 4 năm 2019: 7.202.195.270 đồng), của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng giao cho Công ty Tín Nghĩa – Phương Đông (nội dung là: khối lượng hoàn thành gói thầu theo Hợp đồng số 04/2017/HĐXD ngày 02 tháng 6 năm 2017); và Công ty Tín Nghĩa – Phương Đông không có tài liệu là Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2016/HĐXD ngày 02 tháng 6 năm 2016, để cung cấp cho Đoàn thanh tra.

Qua đối chiếu sơ bộ “Bảng giá chi tiết hợp đồng” đính kèm theo 02 Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2016/HĐXD và số 04/2017/HĐXD nêu trên cho thấy: phần nội dung “tên hạng mục công việc” và “đơn giá” trong “Bảng giá chi tiết hợp đồng” là trùng khớp giữa 02 Hợp đồng, riêng nội dung “khối lượng” tương ứng theo “hạng mục công việc” trong “Bảng giá chi tiết hợp đồng” của Hợp đồng số 42/2016/HĐXD ngày 02 tháng 6 năm 2016 là nhiều hơn từ 02 đến 03 lần so với Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 04/2017/HĐXD ngày 02 tháng 6 năm 2017.

Như vậy, có cơ sở để xác định Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu tại gói thầu “Gói thầu số 1 - Xây lắp” để được đánh giá hồ sơ dự thầu đạt yêu cầu và từ đó trúng thầu gói thầu này, vi phạm điểm c khoản 4 điều 89 Luật Đấu thầu 2013: “Nhà thầu, nhà đầu tư cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư”.

Mặt khác, qua thông tin bước đầu do Chi cục Thuế quận Gò Vấp cung cấp thì Doanh thu kê khai thuế hàng năm của các năm 2015, 2016, 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng (thành viên của Liên danh nhà thầu trúng thầu gói thầu “Gói thầu số 1 - Xây lắp”, lần lượt là: 43,276 tỷ đồng, 55,223 tỷ đồng, 108,091 tỷ đồng, như vậy doanh thu trung bình 03 năm 2015, 2016, 2017 là:  $(43,276 \text{ tỷ đồng} + 55,223 \text{ tỷ đồng} + 108,091 \text{ tỷ đồng})/3 = 68,863 \text{ tỷ đồng}$ . Theo hồ sơ mời thầu của gói thầu “Gói thầu số 1 - Xây lắp” có yêu cầu: doanh

*buile*

thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng tối thiểu của nhà thầu là 194 tỷ VND trong vòng 03 năm trở lại đây (2014, 2015, 2016 hoặc 2015, 2016, 2017), đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh xong phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu; theo thỏa thuận liên danh ngày 21 tháng 02 năm 2018, Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng thực hiện giá trị chiếm 49,52% trên tổng giá trị gói thầu xây lắp, Công ty Cổ phần Xây lắp Thủy sản II chiếm 50,48% trên tổng giá trị gói thầu xây lắp; như vậy căn cứ theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và thỏa thuận liên danh ngày 21 tháng 02 năm 2018 nêu trên thì doanh thu bình quân hàng năm trong vòng 03 năm của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng phải đạt mức tối thiểu là:  $49,52\% \times 194 \text{ tỷ đồng} = 96,0688 \text{ tỷ đồng}$ . Đối chiếu với doanh thu kê khai thuế trung bình 03 năm 2015, 2016, 2017 là 68,863 đồng nêu trên thì thành viên liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng không đáp ứng yêu cầu doanh thu bình quân hàng năm. Tuy nhiên, theo hồ sơ dự thầu của liên danh có thể hiện doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng như sau: Năm 2015: Tại trang 16 của thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc Lập kiểm toán có thể hiện doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2015 là 117.630.744.881 đồng; Năm 2016: Tại trang 16 của thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc Lập kiểm toán có thể hiện doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2016 là 94.623.780.515 đồng; Năm 2017: Tại trang 16 của thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán Đông Nam kiểm toán có thể hiện doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2017 là 183.081.970.958 đồng; như vậy doanh thu bình quân 03 năm 2015, 2016, 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng theo các tài liệu trên là:  $(117.630.744.881 + 94.623.780.515 + 183.081.970.958)/3 = 113.778.832.118 \text{ đồng}$ ; và kết quả này đã được đánh giá là đạt yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Do điều kiện khách quan về thời hạn và giới hạn quyền trong hoạt động thanh tra nên các dấu hiệu bất thường, có khả năng vi phạm điều cấm của pháp luật về đấu thầu liên quan vấn đề doanh thu bình quân của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh Doanh Nhà Hải Đăng như nêu trên cũng cần được chuyển đến cơ quan chức năng để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối với “Gói thầu số 12-Tư vấn giám sát thi công xây lắp”:

Giá gói thầu 2.421.753.409 đồng, hình thức đấu thầu rộng rãi, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ. Đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Trần Lê C.O (được Chủ đầu tư chỉ định thầu với giá trúng thầu tư vấn là 15.879.000 đồng).

Tại gói thầu này, có 03 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, nhưng chỉ có 01 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về hồ sơ đề xuất kỹ thuật, sau đó trúng thầu, dẫn đến thiếu tính cạnh tranh và hiệu quả tiết kiệm từ công tác đấu thầu mang lại so với chi phí để tổ



chức đấu thầu là gần như không đáng kể (*tiết kiệm qua đấu thầu là 44.653.409 đồng = giá gói thầu được phê duyệt 2.421.753.409 đồng - giá trúng thầu 2.377.100.000 đồng; chi phí chi trả cho đơn vị tư vấn đấu thầu là 15.879.000 đồng*).

- Về việc thực hiện Hợp đồng thi công xây lắp:

+ Hợp đồng thi công xây lắp có điều khoản tạm ứng hợp đồng nhưng không quy định cụ thể thời gian tạm ứng "*ngày ... tháng ... năm ...*" là không đúng với quy định tại mục ĐCK36.1, Chương VII của Hồ sơ mời thầu (trang 7-3 HSMT) và quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/20215/NĐ-CP của Chính phủ: "*3. Mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng và việc thu hồi tạm ứng phải được các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng*".

+ Việc ghi chép nhật ký thi công của nhà thầu thực hiện gói thầu xây lắp chưa đảm bảo theo quy định điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 22 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng: "*3. Nội dung nhật ký thi công xây dựng bao gồm các thông tin chủ yếu sau: a) Diễn biến điều kiện thi công (nhiệt độ, thời tiết và các thông tin liên quan); số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường; các công việc xây dựng được nghiệm thu hàng ngày trên công trường;*" (Nhật ký công trình quyền 1 - tuyến 1 ghi tổng số trang 434 nhưng thực tế có hơn 550 trang theo đánh số thứ tự từ 1-553 và có dấu hiệu chỉnh sửa số 2 thành số 5 từ trang 500 trở đi, trang kế cuối đánh số thứ tự 252, trang cuối đánh số 553; một số trang nhật ký các ngày 13, 14, 15, 20, 21 tháng 6 năm 2019 không thể hiện số lượng nhân công trong ngày).

+ Việc thực hiện hạng mục đào đất và vận chuyển đất đi đổ: Công ty Cổ phần Thủy Sản II và Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng xác nhận và cung cấp thông tin, tài liệu thể hiện bùn, đất thải phát sinh từ việc thi công công trình xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh (từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh) được vận chuyển đi đổ thải tại bãi đổ thuộc các thửa đất số 11-1, 12-1, 13-1, 11-2, tờ bản đồ số 4, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (cách công trình khoảng 3km) do ông Nguyễn Văn Cương đứng tên chủ sử dụng đất; thửa đất số 82, 83, tờ bản đồ số 144, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (cách công trình khoảng 33,3km) do ông Nguyễn Văn Cương và ông Nguyễn Mạnh Tùng đứng tên chủ sử dụng đất.

Tuy nhiên, vị trí đổ bùn, đất thải này không đúng với vị trí đổ thải theo cam kết và yêu cầu tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 02 tháng 02 năm 2018 (*thuộc thửa đất số 692, tờ bản đồ số 31, thị trấn Cần Thạnh thuộc quyền sử dụng đất của ông Đỗ Văn Tâm*). Đồng thời, việc thực hiện đổ bùn, đất thải này chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản chấp thuận về vị trí, diện tích bãi đổ thải là vi phạm điểm b khoản 3 Điều 3 Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, được ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố: "*Nghiêm cấm các cá nhân, tổ chức và các chủ đầu tư thực hiện hành vi đổ bỏ*

*buyle*

bừa bãi bừa bãi ra môi trường khi chưa có ý kiến hướng dẫn của cơ quan chức năng”.

**1.2.2. Dự án xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh khuôn viên khu đất dự trữ Bệnh viện đa khoa huyện Cần Giò (Dự án đã đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành):**

- Về bố trí vốn: Đây là một trong 25 Dự án chưa đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công theo quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Việc đăng tải thông tin đấu thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đăng tải thông tin chậm hơn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt số 1648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, được đăng tải ngày 25 tháng 11 năm 2019), vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ: “c) Đối với thông tin quy định tại các Điểm a, d, đ, g và h Khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu, các tổ chức chịu trách nhiệm đăng tải thông tin phải bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin không muộn hơn 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được ban hành”.

- Về thời gian quyết toán: Dự án được nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 28 tháng 12 năm 2020 nhưng đến ngày 02 tháng 11 năm 2022 mới có Quyết định quyết toán số 1147/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, là một trong 102 Dự án có thời gian quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Về hiện trạng dự án: Trung tâm y tế huyện Cần Giò là đơn vị tiếp nhận bàn giao để đưa vào sử dụng (Đơn vị thụ hưởng công trình), tuy nhiên hiện trạng công trình đang để trống, nhiều hạng mục xuống cấp do ít sử dụng, không đưa vào khai thác sử dụng như mục tiêu ban đầu của dự án, không được duy tu bảo dưỡng, cây cỏ đại mọc um tùm, có biểu hiện của việc bỏ hoang, chưa tiết kiệm, gây lãng phí.

**1.1.3. Dự án xây dựng đường Lương Văn Nho, huyện Cần Giò (Dự án đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng, chưa quyết toán)**

- Dự án thuộc nhóm B nhưng có thời gian bố trí vốn thực hiện dự án quá 05 năm (2014-2022), là một trong 90 dự án đề xuất vốn kéo dài chưa đảm bảo theo quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Việc đăng tải thông tin đấu thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đăng tải thông tin chậm hơn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 3078/QĐ-SGTVT ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Sở Giao thông Vận tải, được đăng tải ngày 28 tháng 01 năm 2015), vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

- Dự án còn trong giai đoạn bảo hành chưa thực hiện việc quyết toán, nhưng qua kiểm tra hiện trạng thực tế ghi nhận: mặt đường gồ ghề, không bằng phẳng, một số vị trí bị hư hỏng, xuống cấp; lề đường tại một số vị trí có nhiều cây tạp không đảm bảo

lối đi cho người đi bộ; cây xanh trên vỉa hè chưa đầy đủ, một số cây đã chết chưa đảm bảo theo thiết kế được duyệt.

#### **1.1.4. Dự án xây dựng hệ thống thoát nước tổ 2, 3 ấp Bình An (Dự án đã đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành)**

Dự án đã thực hiện dự toán, thanh toán và hoàn thành đúng tiến độ. Tuy nhiên, Dự án được nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 09 tháng 11 năm 2021 nhưng đến ngày 15 tháng 12 năm 2022 mới có Quyết định quyết toán số 1348/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, thuộc một trong 102 Dự án có thời gian quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

#### **1.1.5. Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo (Dự án đang thực hiện dở dang)**

- Công tác khảo sát, lập dự án không chặt chẽ, việc phân tích, tính toán chọn phương án khả thi dự án chưa sát với thực tế, dẫn đến việc thực hiện dự án ở giai đoạn sau phải thay đổi, bổ sung thiết kế, vượt quá tổng mức đầu tư ban đầu được duyệt (đang đề xuất bổ sung Kế hoạch, Phương án bồi thường), gây khó khăn trong việc thanh toán và lãng phí vốn ngân sách nhà nước (công trình đã thi công hiện tại không được đưa vào sử dụng dẫn đến xuống cấp, việc thu hồi đất không thực hiện được do người dân không đồng thuận việc hiến đất dẫn đến đội vốn đầu tư dự án), được quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013 quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia: “*Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia phải được sử dụng đúng mục đích, nội dung và tiến độ đã được phê duyệt; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành và quy định của pháp luật.*”, và khoản 1, 2 Điều 27 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013 quy định về hành vi gây lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giao dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: “*1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán không đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung và thời gian, không đúng đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ. 2. Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước không đúng mục đích, đối tượng, dự toán được giao; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ; không xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong cơ quan, tổ chức*”.

- Công trình ngưng thi công từ tháng 11 năm 2022, khối lượng đã thi công là 03/06 cầu và 19/61 công ngang. Ban QLDA Cần Giò tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công và tổ chức thi công Dự án chưa đảm bảo tiến độ, ngưng thi công do không có mặt bằng xây dựng và không xác định được thời gian tiếp tục thi công dẫn đến công trình xuống cấp, một số công trình thi công không có đường vào (cầu số 3, 4, 5 và một số cống...), là thực hiện không đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Luật Đấu thầu năm 2013: “*1. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của gói thầu chỉ được phát hành để lựa chọn nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây: ...; e) Bảo đảm bàn giao mặt bằng thi công theo tiến độ thực hiện gói thầu*”, khoản 3 Điều 64 Luật Đấu

*tuole*

thầu: “*Chủ đầu tư đối với dự án, ... phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ*” và điểm a khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014: “*1. Việc khởi công xây dựng công trình phải bảo đảm các điều kiện sau: a) Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng*”.

- Việc chỉ định nhà thầu làm đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu của Gói thầu số 2 - “*Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng*” và việc nhà thầu tư vấn thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu, bàn giao Hồ sơ mời thầu của gói thầu trên, được thực hiện hoàn tất chỉ trong một ngày 20 tháng 11 năm 2020, là không hợp lý về thời gian thực hiện, có dấu hiệu lập Hồ sơ mời thầu mang tính hình thức.

- Qua kiểm tra thực tế tại công trình, đơn vị thi công (*liên danh Công ty TNHH xây dựng - dịch vụ thương mại Phước Tài và Công ty TNHH xây dựng - giao thông Tùng Đạt*) không thực hiện đầy đủ các biện pháp rào chắn an toàn ngăn cách khu vực người dân sinh sống xung quanh với khu vực thi công và các công trình cầu, cống đã thi công xong, là vi phạm khoản 3 Điều 115 Luật Xây dựng năm 2014: “*3. Nhà thầu thi công xây dựng phải đề xuất, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi đưa vào sử dụng.*”

- Nội dung nhật ký thi công xây dựng chưa đảm bảo (Nhật ký bắt đầu ghi từ ngày 08 tháng 01 năm 2022, trong khi báo cáo hồ sơ thanh toán ghi ngày bắt đầu từ ngày 05 tháng 01 năm 2022, Thông báo khởi công số 10/TB-QLDA ngày 03 tháng 03 năm 2022, còn khối lượng theo báo cáo của đơn vị thi công bắt đầu từ 17 tháng 01 năm 2022; một số trang nhật ký không thể hiện số lượng nhân công trong ngày, nội dung công việc chưa rõ ràng, có sự tẩy xóa) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng: “*a) Diễn biến điều kiện thi công (nhiệt độ, thời tiết và các thông tin liên quan); số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường; các công việc xây dựng được nghiệm thu hàng ngày trên công trường*”.

- Đối với Gói thầu xây lắp không thể hiện thời gian tạm ứng cụ thể tại Hợp đồng số 131/HĐKT ngày 15 tháng 9 năm 2021 là không đúng về nội dung chi tạm ứng theo E-hồ sơ mời thầu được phê duyệt tại phần 3, chương VI điều kiện chung của hợp đồng (mục 36 về tạm ứng). Đồng thời, Dự án ngưng thi công từ tháng 11 năm 2022 đến nay do không có mặt bằng để thi công, nhưng chưa tiến hành thu hồi vốn tạm ứng với tổng số tiền 26.189.000.000 đồng, là không đúng theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 10 Nghị định 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công: “*d) Thời hạn thu hồi vốn tạm ứng: Đối với các công việc của dự án thực hiện theo hợp đồng (bao gồm cả hợp đồng xây dựng và hợp đồng của dự án không có cấu phần xây dựng): vốn tạm ứng quá hạn thu hồi sau 03 tháng kể từ thời điểm*

*buyn*

*phải thu hồi vốn tạm ứng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện hoặc khi phát hiện nhà thầu sử dụng sai mục đích, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan kiểm soát, thanh toán để thu hồi hoàn trả vốn đã tạm ứng cho ngân sách nhà nước. Trường hợp chủ đầu tư chưa thu hồi, cơ quan kiểm soát, thanh toán có văn bản đề nghị chủ đầu tư thu hồi của nhà thầu hoặc đề nghị chủ đầu tư yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng theo nghĩa vụ bảo lãnh khi nhà thầu vi phạm cam kết với chủ đầu tư về việc sử dụng vốn tạm ứng.”*

**1.1.6. Dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tại xã Thạnh An, huyện Cần Giờ (Dự án đang thực hiện dở dang)**

- Dự án thuộc nhóm B nhưng có thời gian bố trí vốn thực hiện dự án quá 05 năm (2017-2023), là một trong 90 dự án đề xuất vốn kéo dài chưa đảm bảo theo quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Công tác khảo sát, lập dự án không chặt chẽ, việc phân tích, tính toán chọn phương án khả thi dự án chưa sát với thực tế, dẫn đến việc thực hiện dự án ở giai đoạn sau phải thay đổi, bổ sung thiết kế, vượt quá tổng mức đầu tư ban đầu được duyệt, gây khó khăn trong việc thanh toán và lãng phí vốn đầu tư.

- Việc chỉ định nhà thầu làm đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu của các gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu của giai đoạn chuẩn bị đầu tư và việc nhà thầu tư vấn thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu, bàn giao Hồ sơ mời thầu của các gói thầu này, được thực hiện hoàn tất chỉ trong thời gian một ngày làm việc, là không hợp lý về thời gian thực hiện, có dấu hiệu lập Hồ sơ mời thầu mang tính hình thức, không thực chất.

- Tại thời điểm kiểm tra thực tế việc san lấp gói thầu Xây lắp 03 (Hợp đồng thi công số 23/HĐKT ngày 26 tháng 4 năm 2017 do Công ty TNHH Xây dựng - giao thông Tùng Đạt thực hiện, giá trị hợp đồng: 65.183.224.899 đồng), Đoàn Thanh tra ghi nhận Dự án đã thực hiện khoảng 80%; quan sát bằng mắt thường đối với cát san lấp có nhiều tạp chất (vỏ sò, rác, nhựa,...), mặt bằng dự án có nhiều cỏ dại, cây tạp và còn một số khu vực chưa đảm bảo cao độ theo thiết kế (cụ thể: Khu C; Khu nền tái định cư tiếp giáp đường số 5). Đồng thời, nhà thầu thi công mua cát san lấp từ Công ty TNHH Cooperate 3.9 và Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ - xây dựng Hoàng Anh, là không đúng đơn vị cung cấp cát san lấp (Doanh nghiệp tư nhân Phú Hào Khang) đã được nhà thầu thi công cam kết với Chủ đầu tư tại Bảng giá giao nhận thầu đính kèm Hợp đồng thi công số 23/HĐKT ngày 26 tháng 4 năm 2017; hồ sơ, chứng từ liên quan việc cung cấp cát san lấp giữa đơn vị cung cấp và Công ty TNHH Xây dựng - giao thông Tùng Đạt không đầy đủ.

- Về công tác nghiệm thu, đưa vào sử dụng và việc quản lý, sử dụng công trình của Gói thầu Xây lắp 04 (Kè và Cầu đò): Đã xây dựng hoàn thành vào năm 2017 và được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đồng ý để chủ đầu tư nghiệm thu gói thầu xây lắp 04 - Kè và Cầu đò đưa vào sử dụng tại Văn bản số 3052/SNN-QLĐT ngày 21 tháng 11 năm 2017, đến ngày 15 tháng 01 năm 2019 được nghiệm thu công trình hết thời gian bảo hành và bàn giao quản lý khai thác.

*buale*

Tại thời điểm kiểm tra thực tế công trình, Đoàn Thanh tra ghi nhận đơn vị quản lý sử dụng là Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ và đơn vị thụ hưởng là Ủy ban nhân dân Thị trấn Cần Thạnh không thực hiện công tác quản lý, không đưa vào khai thác sử dụng như mục tiêu ban đầu của dự án, không thực hiện các biện pháp bảo dưỡng, bảo trì theo quy định; hiện nay công trình có dấu hiệu xuống cấp, cụ thể: một vài điểm tại phần thảm bê tông lạng lặc dọc bờ kè bị sụp lún, phần bản mặt cầu xuống cấp, một vài trụ lang can cầu bị mục, các chân trụ bê tông cầu bị xói mòn.

**1.1.7. Dự án xây dựng nâng cấp đường Bùi Lâm (Dự án đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành)**

- Dự án thuộc nhóm C nhưng có thời gian bố trí vốn thực hiện dự án quá 03 năm (2018-2022), là một trong 90 dự án đề xuất vốn kéo dài chưa đảm bảo theo quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Dự án được Ban QLDA Cần Giờ ban hành Quyết định số 870/QĐ-QLDA ngày 26 tháng 9 năm 2019 phê duyệt điều chỉnh, phát sinh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, tuy nhiên, không có thẩm định của Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ và phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014: “Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng phải được thẩm định, phê duyệt”.

- Nhật ký công trình không ghi số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng, Phụ lục IIA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

**1.1.8. Dự án xây dựng mới cầu Rạch Sở Mía (Dự án đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành)**

- Dự án thuộc nhóm C nhưng có thời gian bố trí vốn thực hiện dự án quá 03 năm (2018-2022), là một trong 90 dự án đề xuất vốn kéo dài chưa đảm bảo theo quy định như đã nêu tại mục 1.1 Phần II nêu trên.

- Ban QLDA Cần Giờ đã nghiệm thu thanh toán cho hạng mục tháo dỡ cầu cũ trước khi thực hiện việc phá dỡ, cụ thể: Biên bản nghiệm thu thanh toán ngày 30 tháng 12 năm 2020, trong đó bao gồm chi phí phá dỡ cầu cũ là 12 triệu đồng; Biên bản nghiệm thu phá dỡ cầu cũ ngày 06 tháng 12 năm 2022; nguyên nhân do có 01 hộ dân ngăn cản không cho tháo dỡ. Như vậy là đã nghiệm thu thanh toán trước, Ban Quản lý cần Giờ đã kiểm điểm xong đối với nội dung này.

**1.1.9. Về 11 Dự án đầu tư thuộc Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn xã Lý Nhơn (Dự án tạm ngưng thực hiện):**

(Các dự án: kênh, đê, cống thoát nước khu vực Đồng Tròn; kênh dọc đường Ông Tín; kênh dọc đường Dương Văn Hạnh; kênh dọc Đình thờ Dương Văn Hạnh; kênh dọc đường Ông Ánh; kênh dọc đường Dương Văn Hạnh giai đoạn 2;

*tuy*

kênh dọc đường Ông Mỹ; kênh dọc đường Ông Trung; kênh dọc đường Ông Đột; kênh dọc đường Ông Hòa; tuyến đường đê vận chuyên muối từ rạch Muong Thông, Bức Mũ, Đuôi chồn)

*\* Tiến độ thực hiện các dự án:*

- Các dự án đã hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư; Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã ban hành các quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với 11 Dự án này. Ban QLDA Cần Giờ cũng đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn giám sát thi công; ký hợp đồng thi công, tư vấn giám sát thi công từ năm 2019. Tuy nhiên, đến nay 11 Dự án chưa được khởi công thực hiện, do không có mặt bằng thi công, người dân không đồng thuận hiến đất để thực hiện các dự án. Hiện nay, Ban QLDA Cần Giờ đang kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chấp thuận kết thúc các dự án và quyết toán những chi phí đã giải ngân trong bước chuẩn bị đầu tư.

- Tổng chi phí Ban QLDA Cần Giờ đã nghiệm thu, thanh toán cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư (*khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; thẩm định dự án*) và một phần giai đoạn đầu tư (*lập, thẩm tra bản vẽ thi công - tổng dự toán; tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; lập bản đồ hiện trạng vị trí; lập kế hoạch bảo vệ môi trường; rà phá bom mìn*) của 11 Dự án trên, với tổng số tiền là 14.284.727.000 đồng. Bên cạnh đó, sau khi ký hợp đồng, Ban QLDA Cần Giờ đã cho các nhà thầu thi công, tư vấn giám sát thi công tạm ứng trong khoản thời gian cuối tháng 9, đầu tháng 10 năm 2019 với tổng số tiền là 30.753.000.000 đồng. Từ tháng 07 năm 2020 đến tháng 10 năm 2021, Ban QLDA Cần Giờ mới thực hiện thu hồi, hoàn trả ngân sách toàn bộ số tiền tạm ứng 30.753.000.000 đồng nêu trên.

*(Chi tiết tại Phụ lục 6)*

**Nhận xét:**

- Theo nội dung Đề án số 05/ĐA-BQL ngày 10 tháng 02 năm 2017 về nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn; Tờ trình phê duyệt số 25/TTr-BQL ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn; Tờ trình số 157/TTr-BCĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Ban Chỉ đạo Chương trình Nông thôn mới huyện Cần Giờ; Đề án nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020 được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 đều thể hiện nguồn vốn thực hiện gồm vốn ngân sách và vốn huy động khác, trong đó có vốn vận động nhân dân đóng góp. Các Dự án này được thực hiện theo “*phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, dân hiến một phần diện tích đất, tài sản, Nhà nước tổ chức thi công hoàn thành công trình*”. Tuy nhiên, trong hồ sơ lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi của 11 Dự án nêu trên, đều xác định nguồn vốn thực hiện là 100% vốn ngân sách Thành phố phân cấp, không có nguồn vốn huy động khác. Như vậy là thực hiện không đúng cơ cấu nguồn vốn tại Đề án nâng cao chất

*buok*

lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020 được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Việc 11 Dự án được triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và quyết định đầu tư, trong khi người dân chưa đồng thuận hiến đất (thuộc phần vốn huy động nhân dân đóng góp theo Đề án nông thôn mới xã Lý Nhơn đã được phê duyệt), không có mặt bằng thực hiện, dẫn đến các dự án không khả thi và hiện đang được Ban QLDA Cần Giờ đề xuất dừng thực hiện và quyết toán vốn đầu tư công. Như vậy là thực hiện không đúng khoản 3 Điều 34 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013: “*Dự án đầu tư trước khi quyết định đầu tư phải chứng minh rõ nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện dự án đúng tiến độ*”; có nguy cơ lãng phí số tiền 14.284.727.000 đồng đã chi cho các công tác chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư và lựa chọn nhà thầu.

- Việc Ban QLDA Cần Giờ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thi công, ký hợp đồng thi công, hợp đồng tư vấn giám sát của 11 Dự án vào tháng 9 năm 2019, trong khi có biết tại thời điểm này chưa có mặt bằng thi công, là thực hiện không đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Luật Đấu thầu năm 2013: “1. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của gói thầu chỉ được phát hành để lựa chọn nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây: ...; e) Bảo đảm bàn giao mặt bằng thi công theo tiến độ thực hiện gói thầu”, khoản 3 Điều 64 Luật Đấu thầu: “*Chủ đầu tư đối với dự án, ... phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ*”. Đồng thời, Ban QLDA Cần Giờ cho nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn giám sát tạm ứng tổng số tiền 30.753.000.000 đồng vào thời điểm tháng 10 năm 2019, đến tháng 07 năm 2020 mới yêu cầu nhà thầu hoàn trả tạm ứng; làm cho ngân sách bị chiếm dụng trong thời gian từ 09 tháng đến 02 năm, gây lãng phí vốn.

- Trong 11 Dự án, có 10 Dự án (*trừ Dự án tuyến đường đê vận chuyển muối từ rạch Mương Thông - Bức Mũ - Đuôi chồn*) được Ban QLDA Cần Giờ chỉ định thầu Công ty TNHH Tư vấn Khảo sát Thiết kế và Xây dựng Nam Sài Gòn thực hiện gói thầu “*lập nhiệm vụ khảo sát; khảo sát địa chất bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật*”. Theo nhật ký khảo sát của 10 Dự án thể hiện: trong cùng thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2018 đến ngày 30 tháng 4 năm 2018, nhà thầu thực hiện khoan lấy mẫu và kiểm nghiệm đồng thời tại 10 Dự án với 06 nhân sự gồm: Phan Hồng Anh – Cán bộ kỹ thuật; Nguyễn Tiến Hưng – Đội trưởng khoan; Đoàn Ngọc Long – Đội phó khoan; Nguyễn Bá Giang – Nhân viên; Vũ Phi Trường – Nhân viên; Vũ Ngọc Quyên – Nhân viên). Như vậy, nhà thầu thực hiện khoan khảo sát địa chất tại 10 dự án có vị trí khác nhau trong cùng thời điểm với chỉ 06 nhân sự cố định, là bất hợp lý, khó khả thi trên thực tế. Thanh tra Thành phố đã hai lần mời Công ty TNHH Tư vấn Khảo sát Thiết kế và Xây dựng Nam Sài Gòn làm việc để xác minh làm rõ, tuy nhiên đơn vị không đến làm việc và không có ý kiến phúc đáp. Do đó, cần giao cơ quan có chức năng tiếp tục kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có).

*tuy*



## 2. Việc chấp hành pháp luật trong sử dụng kinh phí phục vụ công tác quản lý dự án

### 2.1. Chi phí quản lý dự án:

Theo báo cáo của Ban QLDA Cần Giờ, từ năm 2018 đến năm 2022, Ban đã trích lập chi phí quản lý dự án của 214 dự án với chi phí dự án được trích là 68.171.731.314 đồng (theo số liệu tại các Quyết định phê duyệt quyết toán thu, chi chi phí của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ) để tạo nguồn kinh phí phục vụ cho việc chi các hoạt động thường xuyên của đơn vị. Ban QLDA Cần Giờ chưa thực hiện trích chi phí quản lý dự án đối với 37 dự án chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư (phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế - dự toán xây dựng), chưa được khởi công xây dựng hoặc vướng mặt bằng thi công.

#### *Nhận xét:*

- Ban QLDA Cần Giờ có lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi chi phí quản lý dự án theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (hiện nay là Thông tư số 108/2021/TT-BTC). Tuy nhiên, qua thanh tra ghi nhận một số thiếu sót sau:

- Hồ sơ lập dự toán, trình thẩm định dự toán thu, chi quản lý dự án do Ban QLDA Cần Giờ có một số nội dung không sử dụng đúng mẫu theo hướng dẫn tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC cụ thể: Hồ sơ trình thẩm định dự toán thu, chi quản lý dự án không sử dụng Bảng tính lương năm theo Mẫu số 03/DT-QLDA đính kèm Thông tư được quy định tại Điều 21 Thông tư số 72/2017/TT-BTC mà sử dụng Biểu mẫu khác do Ban tự xây dựng. Mẫu số 01 (i)/DT-QLDA về số chi phí quản lý dự án phân bổ theo từng năm của từng dự án không ghi ngày tháng lập.

- Trong tổng số 214 dự án được trích chi phí quản lý dự án có 10 dự án có tỷ lệ trích chi phí quản lý dự án cao hơn tiến độ thực hiện của dự án (*Phụ lục 7*). Theo giải trình của Ban QLDA Cần Giờ thì các dự án này đang tạm ngưng thi công do vướng mặt bằng và tỷ lệ trích chi phí quản lý dự án chưa vượt tổng mức chi phí quản lý dự án được trích; điều này là chưa phù hợp với các quy định tại Điều 3 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định.

- Về việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán: Ban QLDA Cần Giờ có in, đóng dấu sổ sách kế toán nhưng chưa đầy đủ, chưa đảm bảo công tác lưu trữ từ năm 2018 đến năm 2022 theo quy định tại Luật Kế toán.. Việc này là thực hiện không đúng quy định tại Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Luật Kế toán năm 2015.

- Trong niên độ từ năm 2018 đến năm 2022, Ban QLDA Cần Giờ có thực hiện tạm ứng, thanh toán một số dự án cao hơn giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án trong quyết toán dự án hoàn thành được cấp thẩm quyền phê duyệt và Ban QLDA Cần Giờ đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước khoản chênh lệch theo

*buok*

quy định tại khoản 9 Điều 14 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính với giá trị là 73.473.000 đồng.

- Ban QLDA Cần Giờ có khoản tiền 2.096.126.345 đồng đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Cần Giờ (Số tài khoản 3731.0.3005045.00000), tồn qua nhiều năm. Qua làm việc, Ban QLDA huyện Cần Giờ cho biết đây là khoản tiền đã tồn tại từ trước năm 2015, thu từ nhiều khoản khác nhau (chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, thẩm định ...). Do có sự thay đổi về nhận sự phụ trách kế toán nên Ban QLDA huyện Cần Giờ không thể phân tích số tiền này từ các nguồn nào để xử lý. Ban chưa có phương án đề xuất xử lý đối với số tiền này.

## 2.2. Việc thực hiện chi lương, chi bổ sung thu nhập tại Ban QLDA huyện Cần Giờ:

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ có Văn bản số 3697/TCKH cung cấp số liệu chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 của Ban QLDA huyện Cần Giờ như sau:

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ	2.169.078.099	2.299.872.897	2.249.188.132	2.067.870.348	1.971.374.243
Số chi Thu nhập tăng thêm trong năm	5.000.925.680	4.983.318.848	3.765.600.317	4.311.661.178	4.278.985.983
Hệ số chi thu nhập tăng thêm (k) được chi theo QCCTNB	2,3	2,2	1,7	2,1	2,17
Hệ số k thể hiện tại Bảng chi thu nhập tăng thêm	2,5	2,5	2	2,5	2

Qua đối chiếu với hệ số chi thu nhập tăng thêm thể hiện tại Bảng chi thu nhập tăng thêm trong năm của Ban QLDA huyện Cần Giờ, Đoàn thanh tra nhận thấy Ban áp dụng Hệ số chi thu nhập tăng thêm (gọi tắt là hệ số k) để chi cho viên chức, người lao động cao hơn Hệ số k được chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể: Năm 2018 chi vượt 0,2, năm 2019 chi vượt 0,3, năm 2020 chi vượt 0,3, năm 2021 chi vượt 0,4, năm 2022 chi không vượt.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Ban QLDA huyện Cần Giờ lại có Văn bản số 704/QLDA về giải trình nội dung dự thảo kết luận thanh tra và Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ có Văn bản số 3389/TCKH ngày 02 tháng 10 năm 2024 về xác nhận số liệu chi thu nhập tăng thêm của Ban QLDA huyện Cần Giờ; theo đó số liệu chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 có sự thay đổi so với các nội dung đã báo cáo trước đây. Căn cứ theo số liệu này thì việc chi thu nhập tăng thêm của Ban QLDA huyện Cần Giờ từ năm 2018 đến năm 2022 vẫn đảm bảo theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ, không chi vượt, cụ thể:

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ	2.169.078.099	2.299.872.897	2.249.188.132	2.067.870.348	1.971.374.243
Số chi Thu nhập tăng thêm trong năm được Phòng tài chính kế	5.629.166.743	6.392.503.645	6.300.000.000	5.977.687.188	5.529.871.500

*buaf*

hoạch huyện xác nhận lại					
Hệ số chi thu nhập tăng thêm (k) được chi theo QCCTNB	2,6	2,7	2,8	2,8	2,3
Hệ số k thể hiện tại Bảng chi thu nhập tăng thêm	2,5	2,5	2	2,5	2

### **Nhận xét:**

Do số liệu chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 của Ban QLDA huyện Cần Giờ do Ban QLDA huyện Cần Giờ và Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ cung cấp cho Đoàn thanh tra không thống nhất; nên để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật cần giao Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (cơ quan chủ quản) kiểm tra, rà soát chính xác số liệu chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022, từ đó báo cáo đề xuất cơ quan chuyên môn xử lý theo đúng quy định.

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ trong quá trình thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án chưa thực hiện kiểm tra việc chi thu nhập tăng thêm từ Quỹ bổ sung thu nhập là thực hiện chưa đầy đủ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 12636/BTC-ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2018 về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 72/2017/TT-BTC đối với Ban QLDA: “*Thu nhập tăng thêm được chi từ Quỹ bổ sung thu nhập và thực hiện việc chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 72/2017/TT-BTC. Do đó, việc thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án bao gồm cả nội dung thẩm tra chi thu nhập tăng thêm từ Quỹ bổ sung thu nhập*” (Tại Biên bản và Thông báo Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách hàng năm của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện chưa thể hiện nội dung kiểm tra việc chi thu nhập tăng thêm).

### **2.3. Việc quản lý khoản tạm thu chi phí bảo hành công trình của các nhà thầu:**

Theo báo cáo của Ban QLDA huyện Cần Giờ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số tạm thu Chi phí bảo hành mà Ban đang tạm giữ của các nhà thầu từ năm 2018 đến năm 2022 là 124.772.728.407 đồng của 135 dự án. Số tiền đã hoàn trả cho nhà thầu là 91.169.540.644 đồng. Số tiền còn tạm giữ của các nhà thầu là 33.603.187.763 đồng (116 gói thầu của 61 nhà thầu). Số tiền này hiện đang được giữ tại tài khoản của Ban mở tại 03 ngân hàng: Eximbank, Agribank, Chính sách xã hội.

### **Nhận xét:**

Qua kiểm tra, một số Dự án đã hết thời gian bảo hành đã lâu (từ năm 2006) nhưng không thực hiện hoàn trả chi phí bảo hành cho nhà thầu với tổng số tiền là 33.603.187.763 đồng. Điều này là thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ký kết tại Hợp đồng kinh tế, là thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Xây dựng năm 2014, Điều 5 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng: “*Nguyên tắc thực hiện hợp đồng xây dựng gồm: a) Các bên hợp đồng phải thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng về phạm vi công việc, yêu cầu chất*

*Đuk*

*lượng, số lượng, chủng loại, thời hạn, phương thức và các thỏa thuận khác;...c) Không xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, cộng đồng và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác".* Cụ thể: 107 gói thầu của 55 nhà thầu còn đang hoạt động với số tiền là 33.547.017.353 đồng, 09 gói thầu của 6 nhà thầu ngưng hoạt động hoặc không liên hệ được với số tiền là 56.170.410 đồng.

### **3. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ:**

Trong giai đoạn 2018-2022, Ban QLDA Cần Giờ có thực hiện nộp khoản thu từ việc bán hồ sơ mời thầu vào ngân sách theo quy định, với số tiền 710.300.000 đồng, ngoài ra không có phát sinh các khoản nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác.

### **III. KẾT LUẬN:**

**1. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Cần Giờ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ làm chủ đầu tư:**

**1.1 Việc tuân thủ quy định về xây dựng và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2018-2022:**

- Ban QLDA Cần Giờ đã đề xuất và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bố trí kế hoạch vốn đầu tư công kéo dài đối với 90 Dự án, là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020). Đến nay có 57 dự án kéo dài, phải gia hạn thời gian thực hiện và thời gian triển khai thực hiện các gói thầu, không đảm bảo thời gian thực hiện dự án được quy định tại quyết định phê duyệt dự án ban đầu, làm giảm hiệu quả vốn đầu tư.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2018 (thấp hơn chỉ tiêu 1,3%), năm 2022 (thấp hơn chỉ tiêu 4,7%) chưa đạt tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Có 25/251 dự án triển khai trong giai đoạn 2018-2022, đã xác nhận khối lượng nghiệm thu hoàn thành nhưng tại thời điểm xác nhận giá trị nghiệm thu chưa được bố trí đủ vốn để thanh toán, dẫn đến còn nợ giá trị là 5,282 tỷ đồng. Việc bố trí chưa đủ vốn để thanh toán là chưa đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công quy định tại điểm a khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2014; điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020).

*Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

- Có 102 dự án có thời gian quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định về thời gian lập, trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án qua các giai đoạn theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016; tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước và

*truk*

Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Phòng Tài chính huyện Cần Giờ, Giám đốc Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

## **1.2. Việc quản lý, sử dụng vốn để thực hiện một số dự án cụ thể:**

- Về thực hiện đầu tư:

+ Dự án chưa đảm bảo theo chủ trương đầu tư ban đầu, công tác điều tra, khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập tổng mức đầu tư Dự án chưa chặt chẽ và sát với thực tế, công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa tốt, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án, phát sinh thêm chi phí bồi thường, chi phí xây dựng, làm tăng tổng mức đầu tư dự án làm chậm giải ngân vốn ngân sách. Như vậy là chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 20 và khoản 1, 2 Điều 27 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 (*Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo; Dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai tại xã Thạnh An, huyện Cần Giờ; Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh*).

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Ban QLDA Cần Giờ, đơn vị tư vấn lập dự án; các cơ quan phối hợp gồm: Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cần Giờ, Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

+ Dự án có điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật, điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng nhưng không được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 (*Dự án xây dựng nâng cấp đường Bùi Lâm*)

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

+ Dự án không được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ, các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) và quy hoạch nông thôn mới; ranh giới đất thực hiện dự án chưa đúng ranh thu hồi đất trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt, là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Xây dựng 2014 (*được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 17 Điều 28 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch*) và khoản 2 Điều 12 Luật Đất đai 2013 (*Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo; Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh*).

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

*Luật*

+ Dự án chưa thực hiện việc vận động, huy động nhân dân đóng góp vốn, người dân chưa đồng ý hiến đất dẫn đến không có mặt bằng thực hiện, làm cho Dự án không khả thi; nhưng vẫn được triển khai thực hiện lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thi công, ký hợp đồng và cho nhà thầu tạm ứng tiền; là thực hiện không đúng quy định của Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020 (*ban hành kèm theo Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố*); Điều 3 Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố; khoản 3 Điều 34 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; điểm e khoản 1 Điều 7 và khoản 3 Điều 64 Luật Đấu thầu năm 2013; có nguy cơ lãng phí số tiền 14.284.727.000 đồng đã chi cho các công tác chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư và lựa chọn nhà thầu (*11 Dự án án thuộc Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn xã Lý Nhơn*).

Ngoài ra, có hiện tượng nhà thầu thực hiện khoan khảo sát địa chất đồng thời tại 10/11 Dự án có vị trí khác nhau chỉ với 6 nhân sự cố định trong thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2018 đến ngày 30 tháng 4 năm 2018, là bất hợp lý, khó khả thi trên thực tế, cần được cơ quan có chức năng tiếp tục kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có).

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ, Ban QLDA Cần Giờ, Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn, nhà thầu khảo sát địa chất và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

- Về một số nội dung liên quan lựa chọn nhà thầu:

+ Bên mời thầu chậm đăng tải thông tin kế hoạch lựa chọn nhà thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu năm 2013, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ (*Dự án xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh khuôn viên khu đất dự trữ Bệnh viện đa khoa huyện Cần Giờ; Dự án xây dựng đường Lương Văn Nho, huyện Cần Giờ*).

*Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

+ Việc thực hiện chỉ định thầu đơn vị tư vấn và lập, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu, bàn giao Hồ sơ mời thầu của nhiều gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu được thực hiện xong chỉ trong thời gian một ngày làm việc; như vậy là chưa phù hợp về thời gian thực hiện, có biểu hiện lập Hồ sơ mời thầu mang tính hình thức, chưa thực chất. (*một số gói thầu thuộc Dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai xã Thạnh An, Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Móc Keo, Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh*).

*Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Cần Giờ, đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

*bay*

+ Có trường hợp nhà thầu có hành vi gian lận khi dự thầu và được trúng thầu, vi phạm điểm c khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu 2013, có dấu hiệu vi phạm Điều 222, Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; cần chuyển thông tin sang cơ quan chức năng có thẩm quyền để kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật đối với Gói thầu số 1 – xây lắp thuộc Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh.

- Về việc thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán:

+ Hợp đồng thi công xây lắp có điều khoản tạm ứng hợp đồng nhưng không quy định cụ thể thời gian tạm ứng “ngày ... tháng ... năm ...” là không đúng với quy định tại Hồ sơ mời thầu được phê duyệt và quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Có trường hợp dự án tạm ngừng thi công do vướng mặt bằng nhưng chưa thu hồi vốn tạm ứng là không đúng quy định tại điểm d khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ (*Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo, Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh*).

*Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

+ Đơn vị thi công thực hiện đổ bùn, đất thải phát sinh từ công trình không đúng với vị trí đổ thải theo cam kết và yêu cầu tại báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt, chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, vi phạm điều b khoản 3 Điều 3 Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố (*Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh*).

*Trách nhiệm thuộc đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Thủy Sản II, Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Đầu tư Kinh doanh nhà Hải Đăng; Các đơn vị tư vấn giám sát thi công.*

+ Đơn vị thi công không thực hiện các biện pháp rào chắn bảo đảm an toàn khi thi công các hạng mục tại Dự án; nhật ký thi công xây dựng chưa đảm bảo các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng, Phụ lục IIA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ (*Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo, Dự án xây dựng nâng cấp đường Bùi Lâm, Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh*).

*Trách nhiệm thuộc đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

- Dự án chưa thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chưa có quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, chưa đảm bảo có mặt bằng để bàn giao theo tiến độ nhưng vẫn được chủ đầu tư tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công và tổ chức thi công, dẫn đến dự án hiện nay phải ngừng thi công và kéo dài thời gian thực hiện do không có mặt bằng, làm cho công trình dở dang, thi công gián đoạn, một số hạng mục đã xuống cấp, là

*buap*

thực hiện không đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 và khoản 3 Điều 64 Luật Đấu thầu năm 2013, điểm a khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014 (*Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh, Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo*).

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Ban QLDA Cần Giờ, đơn vị tư vấn giám sát thi công và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

- Hạng mục công trình được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng và đã hết thời gian bảo hành theo quy định, tuy nhiên các đơn vị liên quan không thực hiện công tác quản lý, ít sử dụng, không đưa vào khai thác sử dụng như mục tiêu ban đầu của dự án, không được duy tu bảo dưỡng, có dấu hiệu xuống cấp, là có biểu hiện của việc chưa tiết kiệm, bỏ hoang, gây lãng phí (*Dự án xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh khuôn viên khu đất dự trữ Bệnh viện đa khoa huyện Cần Giờ; Dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai xã Thạnh An, huyện Cần Giờ*)

*Trách nhiệm thuộc về các đơn vị quản lý sử dụng: Trung tâm y tế huyện Cần Giờ, Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

- Công tác giám sát đầu tư của cộng đồng chưa được thực hiện từ khâu đề xuất, thành lập và thực hiện việc giám sát công trình theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công năm 2019 (*Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo*).

*Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Ban QLDA Cần Giờ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

## **2. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách (kinh phí) phục vụ công tác quản lý dự án:**

### **2.1. Đối với việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án:**

- Ban QLDA Cần Giờ có sai sót trong công tác lập dự toán thu, chi chi phí quản lý dự án khi thực hiện không đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Ban QLDA Cần Giờ có sai sót trong việc không in, đóng dấu sổ sách kế toán đầy đủ theo quy định tại Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Luật Kế toán năm 2015.

- Ban QLDA Cần Giờ trích chi phí QLDA từ 10 dự án cao hơn tiến độ thực hiện của dự án là chưa phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ.

- Ban QLDA Cần Giờ có thực hiện tạm ứng, thanh toán một số dự án cao hơn giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án trong quyết toán dự án hoàn thành được cấp thẩm quyền phê duyệt và Ban QLDA Cần Giờ đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước khoản chênh lệch theo quy định tại khoản 9 Điều 14 Thông tư số 72/2017/TT-BTC.

- Ban QLDA Cần Giờ chưa đề xuất xử lý đối với số tiền 2.096.126.345 đồng đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Cần Giờ (Số tài khoản 3731.0.3005045.00000) tồn qua nhiều năm.

*bu*



*Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Ban QLDA Cần Giờ, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

## **2.2. Việc thực hiện chi lương, chi bổ sung thu nhập tại Ban QLDA Cần Giờ:**

Do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ cung cấp số liệu liên quan đến việc chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 của Ban QLDA huyện Cần Giờ cho Đoàn thanh tra không thống nhất. Để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật cần giao Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (cơ quan chủ quản) kiểm tra, rà soát chính xác số liệu chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 của Ban QLDA huyện Cần Giờ, từ đó báo cáo đề xuất cơ quan chuyên môn xử lý theo đúng quy định.

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ trong quá trình thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án không thực hiện kiểm tra việc chi thu nhập tăng thêm từ Quỹ bổ sung thu nhập là không thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 12636/BTC-ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2018 về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 72/2017/TT-BTC.

*Trách nhiệm thuộc về Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch, Phó Phòng Tài chính Kế hoạch và công chức được phân công thẩm tra kinh phí của Ban QLDA thời kỳ phát sinh vụ việc*

## **2.3. Việc thực hiện tạm thu chi phí bảo hành công trình của các nhà thầu:**

Ban QLDA Cần Giờ chưa thực hiện hoàn trả Chi phí bảo hành cho các nhà thầu đối với một số dự án đã hết thời gian bảo hành đã lâu (từ năm 2006) với tổng số tiền là 33.603.187.763 đồng theo các điều khoản đã ký kết tại Hợp đồng kinh tế với các nhà thầu.

*Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Ban QLDA Cần Giờ, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.*

## **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý như sau:

### **1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Cần giờ:**

**1.1.** Tổ chức chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm, thiếu sót theo nội dung Kết luận thanh tra; Chủ trì tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan sai phạm, thiếu sót theo Kết luận thanh tra, tùy theo tính chất, mức độ sai phạm mà có hình thức xử lý phù hợp, đúng quy định pháp luật.

**1.2.** Chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ:

- Kiểm điểm, xác định trách nhiệm, để có biện pháp xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định và đề ra hướng khắc phục đối với các vi phạm, thiếu sót của tập thể, đơn vị, cá nhân có liên quan đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên. Tùy theo tính chất, mức độ sai phạm mà có hình thức xử lý đúng quy định

*buks*

pháp luật.

- Chấn chỉnh, chấm dứt ngay các vi phạm, thiếu sót trong việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách thực hiện dự án đầu tư do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ làm chủ đầu tư; chấn chỉnh công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện dự án, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu và các quy định khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ, Ủy ban nhân dân các xã, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức cắm ranh mốc thực tế để làm cơ sở thực hiện các gói thầu thi công theo quy định.

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ, Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các dự án đã, đang và chuẩn bị thực hiện có thu hồi đất, vận động nhân dân hiến đất,... để có phương án thực hiện hiệu quả, chấm dứt tình trạng dự án đã được phê duyệt nhưng không có mặt bằng để thi công.

- Chủ động kiểm tra, rà soát, tổng hợp các khó khăn vướng mắc tại các dự án đang triển khai để đề xuất giải pháp khả thi, đúng quy định pháp luật trình Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ giải quyết dứt điểm.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ thực hiện rà soát các dự án, công trình có số dư tạm ứng kéo dài, quá hạn để có biện pháp thu hồi vốn tạm ứng; trong đó đối với dự án có số dư tạm ứng kéo dài, quá hạn do vướng mắc về cơ chế, thủ tục giải phóng mặt bằng... chưa có khối lượng để thanh toán hoàn trả tạm ứng thì thực hiện nộp hoàn trả cho Ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Rà soát, làm rõ nguồn gốc số tiền 2.096.126.345 đồng đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Cần Giờ (Số tài khoản 3731.0.3005045.00000); sau đó thực hiện báo cáo, đề xuất hướng xử lý trình Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xem xét theo thẩm quyền.

- Thực hiện xử lý số tiền 33.603.187.763 đồng thu giữ của các nhà thầu nhưng đã hết thời gian bảo hành theo đúng quy định.

- Chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 đến Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Cần Giờ để thực hiện thẩm tra, rà soát.

### 1.3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các Xã thuộc huyện Cần Giờ có dự án:

- Chủ động rà soát kỹ, thống kê, báo cáo đề xuất danh mục các dự án thực hiện để đảm bảo tính khả thi trước khi trình phê duyệt.

- Phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương thực hiện đến người dân trong khu vực có dự án được biết để tạo sự đồng thuận; tổ chức vận động người dân đóng góp, bàn giao mặt bằng thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ và có ghi nhận bằng văn bản.

*ban*

- Tiếp nhận, lập thủ tục đề nghị các cơ quan chức năng cập nhật, chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của người dân đối với phần diện tích đã tặng cho quyền sử dụng đất (hiển đất) để thực hiện công trình nông thôn mới tại xã theo quy định của Luật Đất đai.

#### 1.4. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ:

- Chủ động rà soát, tham mưu, đề xuất bổ sung vào đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) và quy hoạch nông thôn mới được duyệt đối với các dự án có chủ trương triển khai thực hiện.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý và chủ động tham mưu việc vận hành, khai thác các công trình được giao quản lý theo thẩm quyền đảm bảo quy định.

#### 1.5. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ:

- Phối hợp Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ và Ủy ban nhân dân các Xã thực hiện rà soát, kiểm tra tính khả thi trong việc ghi vốn đối với các dự án.

- Tiến hành thẩm tra việc chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ báo cáo kết quả thẩm tra cho Sở Tài chính.

- Rà soát việc chi thu nhập tăng thêm đối với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những vi phạm, thiếu sót (nếu có).

#### 1.6. Chỉ đạo Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ:

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ, Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ, Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cần Giờ, Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, đơn vị liên quan rà soát, thống kê người sử dụng đất cụ thể bị ảnh hưởng về nhà, đất và vật kiến trúc, kịp thời đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đảm bảo mặt bằng thi công theo tiến độ của dự án.

- Khẩn trương hoàn tất hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án đã có phương án được phê duyệt và bàn giao mặt bằng thi công cho chủ đầu tư.

#### 1.7. Chỉ đạo Thanh tra huyện Cần Giờ:

Tiến hành kiểm tra Dự án kè chống sạt lở khu dân cư ấp An Đông ven sông An Nghĩa (đoạn từ trường THCS An Thới Đông đến nhà bia ghi danh liệt sĩ) và Dự án kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp An Nghĩa (đoạn từ cầu An Nghĩa đến rạch nhánh) xã An Thới Đông.

## 2. Giao Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các đơn vị có liên quan kiểm tra, lấy mẫu, kiểm định chất lượng vật liệu cát san lấp của Dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai xã Thạnh An, huyện Cần Giờ; báo cáo kết

quả kiểm tra và tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý theo quy định.

- Kiểm tra, xem xét xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng của các nhà thầu tư vấn thiết kế, khảo sát địa chất, xây lắp, tư vấn giám sát thi công có thiếu sót, vi phạm tại các Dự án được nêu tại phần kết luận theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

### **3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Kiểm tra, xem xét xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý bùn thải của nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thi công tại Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh theo quy định của pháp luật.

### **4. Giao Sở Tài chính:**

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ liên quan đến việc chi thu nhập tăng thêm từ năm 2018 đến năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ, Sở Tài chính rà soát, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo quy định.

### **5. Giao Sở Nội vụ:**

Chủ trì phối hợp với Thanh tra Thành phố, Sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm và có biện pháp xử lý theo quy định đối với các tổ chức, tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên.

### **6. Giao Thanh tra Thành phố:**

- Chuyển thông tin nội dung về dấu hiệu gian lận trong đấu thầu và làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức đến Công an Thành phố để xem xét xử lý theo Điều 222 và theo Điều 341 Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017, đối với gói thầu thi công “*gói thầu số 1 – xây lắp*” thuộc Dự án xây dựng hệ thống đê bao sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân TPHCM (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Chánh Thanh tra TPHCM (để b/c);
- Phó Chánh Thanh tra TPHCM Phạm Văn Nghị;
- Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;
- Ban QLDA huyện Cần Giờ;
- Lưu: VT, ĐTT. 45b.

**KT. CHÁNH TRƯA TRƯA  
PHÓ CHÁNH THẠNH TRƯA**



**Phạm Văn Nghị**